

**ĐỀ CƯƠNG ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I
NĂM HỌC 2022 – 2023**

I. THỜI GIAN DỰ KIẾN KIỂM TRA: Tuần 9(31/9/2022 - 5/11/2022)

II. GIỚI HẠN NỘI DUNG KIỂM TRA: Số hết tiết 21; Hình hết tiết 8.

III. BÀI TẬP THAM KHẢO

PHẦN 1. SỐ

Bài 1: Thực hiện các phép tính sau

a) $\frac{7}{3} - \left(-\frac{3}{4}\right) + \frac{4}{5}$

b) $\frac{-3}{11} : \frac{5}{3} + \frac{8}{33} : \frac{5}{3}$

c) $13\frac{11}{17} - 8\frac{11}{17} + 45\%$

d) $\frac{-1}{4} \cdot \left(-\frac{2}{13}\right) - \frac{7}{24} \cdot \left(-\frac{2}{13}\right)$

e) $1\frac{5}{27} + \frac{7}{23} - 0,75 - \frac{5}{27} + \frac{16}{23}$

g) $\frac{5}{9} \cdot 0,2 + \left(\frac{1}{5}\right)^3 : \left(-\frac{3}{10}\right)^3 - 2020^0$

h) $\left[\left(\frac{2}{7} - \frac{3}{5}\right) : \frac{11}{35}\right] \cdot 2\frac{1}{2} + \left(-\frac{1}{2}\right)^2$

i) $\left(\frac{2}{15} - \frac{1}{3}\right) - 3\frac{1}{2} + \left(\frac{-3}{5}\right)^5 : \left(\frac{-3}{5}\right)^3$

k) $\frac{7}{10} \cdot \left(1\frac{5}{7} - 1\right) + \sqrt{\left(\frac{9}{2}\right)^2}$

m) $\left|\frac{1}{3} - \frac{1}{2}\right| \cdot \left(1\frac{5}{7} - 1\right) + \sqrt{\left(\frac{-3}{2}\right)^2}$

n) $\left(1 + \frac{3}{2} - \frac{1}{6}\right)^2 : \left(2 - \frac{5}{9}\right)$

p) $\frac{3^4 \cdot 5 - 3^6}{3^4 \cdot 13 + 3^4}$

Bài 2: Tìm x biết:

a) $\frac{1}{5} + x = -\frac{2}{3} \cdot 3\frac{1}{2}$

b) $\frac{3}{4}x - \frac{1}{6} = -1,75$

c) $2 \cdot (x - 3) + 3x + 0,5 = \frac{3}{4}$

d) $4^{x+2} + 4^x = 272$

e) $\frac{27}{x-1} = \frac{36}{20}$

f) $(1,2 - 5x) \cdot \left(2\frac{1}{8} + \frac{1}{2}x\right) = 0$

g) $\left|x - \frac{1}{6}\right| = \frac{3}{5}$

h) $\left|2x : \frac{3}{4} - \frac{1}{6}\right| = 0$

i) $3^{x-4} \cdot (3^2)^3 = 243$

k) $(4x + 1)^2 = \frac{25}{9}$

m) $\left(\frac{2}{5}\right)^x = \frac{16}{625}$

n) $\left(x + \frac{1}{3}\right)^2 = \left(\frac{2}{3}\right)^6$

Bài 3: Viết các phân số sau thành số thập phân: $\frac{1}{5}$; $\frac{2}{7}$; $\frac{5}{9}$; $\frac{-3}{25}$; $\frac{-7}{18}$.

Bài 4: Cho số 253,3456. Hãy làm tròn số với độ chính xác

a) 50

b) 5

c) 0,5

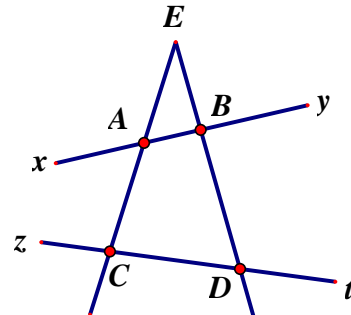
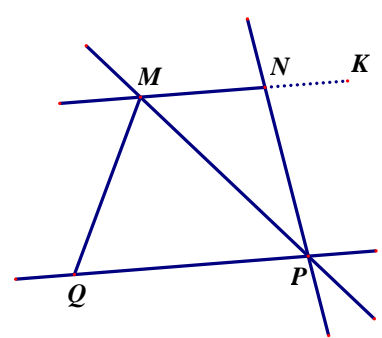
d) 0,05

e) 0,005

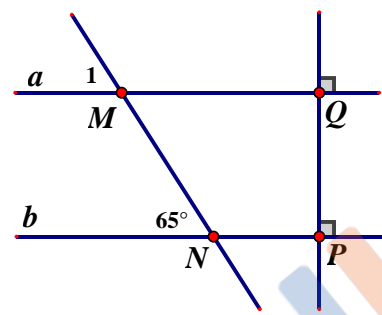
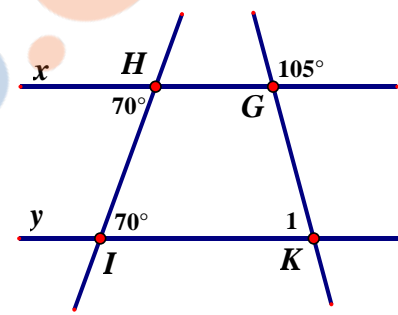
PHẦN 2. HÌNH HỌC:

HS làm các bài tập 3.9 đến 3.24(SBT trang 39 đến trang 44)

Bài 1: Cho hình vẽ

<p>Hình 1</p>  <p>a) Kể tên các cặp góc so le trong, đồng vị, trong cùng phía tạo bởi đường thẳng AC cắt hai đường thẳng xz và yt.</p> <p>b) Kể tên các cặp góc so le trong, đồng vị, trong cùng phía tạo bởi đường thẳng CD cắt hai đường thẳng AC và BD.</p>	<p>Hình 2</p>  <p>a) Kể tên các cặp góc so le trong, đồng vị, trong cùng phía tạo bởi đường thẳng MP cắt hai đường thẳng MN và PQ.</p> <p>b) Kể tên các cặp góc so le trong, đồng vị, trong cùng phía tạo bởi đường thẳng MP cắt hai đường thẳng MQ và NP.</p> <p>c) Nếu $MN \parallel PQ$, $NK \parallel PQ$ thì em kết luận gì về ba điểm M, N, K.</p>
---	--

Bài 2: Cho hình vẽ

 <p>a) Chứng minh $a \parallel b$.</p> <p>b) Tính số đo M_1.</p>	 <p>a) Chứng minh $x \parallel y$.</p> <p>b) Tính số đo K_1.</p>
---	--

PHẦN 3. KHUYẾN KHÍCH HỌC SINH LÀM

Bài 1: a) Tìm x để các biểu thức sau có giá trị dương.

$$A = x^2 - 3x \qquad B = (x - 3)(x + 2) \qquad C = \left(x - \frac{3}{2}\right)(5 - 2x)$$

b) Tìm x để các biểu thức sau có giá trị âm.

$$D = x^2 + \frac{5}{2}x \qquad E = \frac{x - 3}{x - 2} \qquad G = (2x - 1)(3 - 2x)$$

Bài 2: Tìm x, y biết

$$a) (x - 3)^{x+1} - (x - 3)^{x+5} = 0 \qquad b) x^2 + (y - 3)^2 = 0 \qquad b) |x - 2| + |y - \sqrt{3}| = 0$$

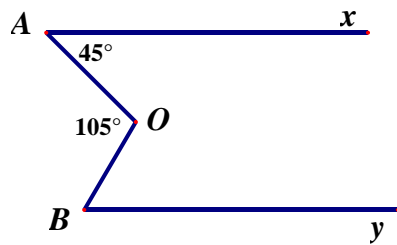
Bài 3:

a) Tìm giá trị nhỏ nhất của biểu thức $A = \left(x + \frac{1}{2}\right)^2 + \frac{3}{2}$; $B = \left|x + \frac{1}{2}\right| + \frac{1}{5}$; $C = \sqrt{x + 5} - 6$

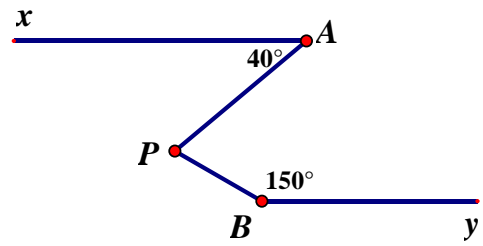
b) Tìm giá trị lớn nhất của biểu thức $D = 5 - \left(x - \frac{2}{3}\right)^2$; $E = \frac{1}{5} - \left|x - \frac{5}{3}\right|$; $G = \frac{3}{4} - \sqrt{x + 2}$

Bài 4: Cho hình vẽ biết $Ax \parallel By$.

a) Tính số đo OBy .



b) Tính số đo APB .



TAILIEU.COM